TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 431/2024/QĐST - HNGĐ	*Thanh Xuân, ngày 27 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 385/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/3/1992; nơi thường trú: số A V, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nơi làm việc: Công ty L; địa chỉ: số H T, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

2. Chị Ma Hương G, sinh ngày 29/12/1993; nơi thường trú: tổ G, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Ma Hương G xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Minh T và chị Ma Hương G cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Ma Hương G có 01 con chung tên là Nguyễn Khuê D, sinh ngày 20/3/2018, giới tính: nữ. Anh T1 và chị G thỏa thuận: khi ly hôn anh T1 sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Khuê D cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị G không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Ma Hương

Ck không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Minh T và chị Ma Hương G thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Ma Hương G.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Minh T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Khuê D, sinh ngày 20/3/2018, giới tính: nữ cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị Ma Hương G không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Nguyễn Minh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Nguyễn Minh T và chị Ma Hương G không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Minh T và chị Ma Hương G thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí việc dân sự là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T và chị G đã nộp mỗi người là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo các biên lai thu tiền số 0036443 và 0036442 ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Anh T1 và chị G đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, số GCNKH: 10/2017);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Vân